

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 76/2017/HSST

Ngày: 30/10/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Quang Khai** - Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.
 2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hồng** - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước
- Nơi công tác: Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã L.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Mai Thị Thanh - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L (Tên gọi khác: B.Đ) - Sinh năm: 1994, tại: Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động bẻ;

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm: 1965 và bà: Hoàng Thị Kim L, sinh năm: 1967

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo Nguyễn Đình L bị bắt vào ngày **19/7/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Phạm Xuân V (tên gọi khác: Đ), sinh năm: 1990. Vắng mặt không lý do.

Trú tại: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trần Thị Ánh N, sinh năm: 1999.

Nơi ĐKNKTT: Xã T, huyện T.N, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện tại: Khu phố 6, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đình Lâm bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 19/7/2017, tại khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, đội Cảnh sát Kinh tế và Ma túy Công an thị xã L đã bắt quả tang Nguyễn Đình L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phạm Xuân V. Qua kiểm tra đã thu giữ trong người V 01 bịch ny lon có chứa hai đoạn ống nhựa loại ống hút nước giải khát màu sọc trắng sọc xanh được cắt ngắn hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng rắn, V khai đây là hai tép ma túy vừa mua của L với giá 200.000 đồng, thu giữ trong túi quần của L có 360.000 đồng, L khai trong đó có 200.000 đồng là tiền L vừa bán ma túy cho V mà có. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của Phạm Xuân V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 485/KLGD – PC54 ngày 20/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là Heroin, khối lượng 0,0567 gam (chất màu trắng bên trong hai đoạn ống nhựa do Nguyễn Đình L bán cho Phạm Xuân V).

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Đình L khai vào buổi sáng cùng ngày 19/7/2017, L đi đến khu vực xóm Sinh thuộc phường Bình Tân, thị xã L mua của một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 tép ma túy với giá 200.000 đồng. Khi về nhà, L cắt 02 tép ma túy, lấy bớt một phần sử dụng rồi dán lại và bán cho V thì bị bắt như trên.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 19/7/2017, Nguyễn Đình L đang ở nhà thuộc khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L thì Phạm Xuân V gọi điện cho L hỏi mua hai tép ma túy, L đồng ý và nói V chạy qua chỗ ngã ba trường học

thuộc khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L. Sau đó, L lấy hai tép ma túy bỏ vào bình nylon rồi chờ V. Còn V sau khi hỏi L mua ma túy thì V đón xe ôm từ chợ L đến chỗ hẹn là ngã ba gần trường THCS thuộc khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L rồi gọi điện cho L nhưng L không nghe máy. L thấy cuộc gọi nhờ của V nên gọi lại báo đã tới chỗ hẹn. Sau đó V đưa cho L 200.000 đồng, đồng thời L đưa lại cho V hai tép ma túy. Ngay lúc này thì Công an ập đến bắt giữ L và V cùng với toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Gồm 01 bình nylon có chứa hai đoạn ống nhựa loại ống hút nước giải khát được cắt ngắn hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng rắn đã được niêm phong trong phong bì số 485; số tiền 360.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, viền đỏ của Trần Thị Ánh N là người yêu của L đã giao nộp cho cơ quan Công an, đây là chiếc điện thoại mà L dùng liên lạc bán ma túy cho V và Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0000587 ngày 20/9/2017. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Phạm Xuân V, không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho V.

Tại bản cáo trạng số 76/QĐ - VKS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Phạt bị cáo Nguyễn Đình L, mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

* *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng: Điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 485 ngày 20/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 200.000 đồng là thu nhập bất chính do L bán ma túy cho V mà có.

- Trả lại điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen, viền đỏ cho Trần Thị Ánh N.

- Trả lại số tiền 160.000 đồng là tài sản của Nguyễn Đình L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình L đã khai nhận: “Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 19/7/2017, bị cáo Nguyễn Đình L đang ở nhà thì Phạm Xuân V (tên thường gọi là Đ) đã gọi điện hỏi bị cáo L nói: “Lấy cho hai con” (hai con tức là 02 tép ma túy), bị cáo L trả lời: “Ừ, chạy qua chỗ ngã ba trường học đi”. Sau đó, bị cáo L lấy 02 tép ma túy mang theo trong người, đến chỗ hẹn là ngã ba gần trường học thuộc khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L. Tại đây bị cáo L bán cho V 02 tép ma túy với giá 200.000 đồng. Ngay lúc này thì Đội cảnh sát phòng chống tội phạm Kinh tế - Chức vụ - Ma túy Công an thị xã L đã bắt quả tang hành vi mua bán của bị cáo.

Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 19/7/2017, tại ngã ba gần trường THCS thuộc khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, Đội cảnh sát phòng chống tội phạm Kinh tế - Chức vụ - Ma túy Công an thị xã L đã bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đình L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phạm Xuân V. Qua kiểm tra đã thu giữ 02 đoạn ống nhựa ngắn, màu sọc trắng sọc xanh được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột, V khai đây là ma túy vừa mua của L với giá 200.000 đồng; Thu giữ 360.000 đồng trong túi quần của L mà L khai có 200.000 đồng tiền bán ma túy cho V.

Tại Bản kết luận giám định số 485/KLGD – PC54 ngày 20/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 gói nylon đựng hai đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh được hàn kín hai đầu, có chứa chất màu trắng bên trong do Nguyễn Đình L bán cho Phạm Xuân V (mẫu M) là Heroin, khối lượng 0,0567 gam.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đình L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn chân chính, mua bán ma túy để lấy tiền tiêu xài mà đi vào con đường phạm tội. Bị cáo hiểu việc sử dụng ma túy có ảnh hưởng lớn đối với sức khỏe con người và ma túy là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, cho nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng... trái phép chất ma túy, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng mà bị cáo bất chấp hậu quả, bất chấp quy định pháp luật, cố ý phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình L là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến an ninh xã hội, mà còn trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ra các loại tệ nạn xã hội nguy hiểm khác. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn thị xã ngày một gia tăng và đang diễn biến phức tạp, dư luận xã hội bất bình lên án. Vì vậy, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự trị an xã hội, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình L, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm sai trái của bản thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Phạm Xuân V, việc mua hai tép ma túy để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, khối lượng chất ma túy tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự (0.1 gam). Đồng thời, V chưa có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L không xử lý hình sự đối với V là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, viền đỏ của Trần Thị Ánh N là người yêu của L đã giao nộp cho cơ quan Công an, đây là chiếc điện thoại mà L dùng liên lạc bán ma túy cho V. Tuy nhiên, theo lời khai của chị N thì chị không hề biết L dùng điện thoại của chị để liên lạc bán ma túy với V. Khi Công an làm việc thì chị N mới biết Lâm đã dùng điện thoại này vào việc phạm tội, nên chị đã giao nộp cho Công an. Xét thấy, chị N không biết về việc L dùng điện thoại của mình để liên lạc bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L không xử lý hình sự đối với N là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với phong bì được niêm phong số 485 ngày 20/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng là thu nhập bất hợp pháp do bị cáo mua bán trái phép ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho chị Trần Thị Ánh N chiếc điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen, viên đỏ.

- Đối với số tiền 160.000 đồng còn lại: Xét, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình L.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung 2009); Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đình L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **19/7/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon và 02 đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh đã được cất lấy mẫu và được niêm phong trong phong bì số 485 ngày 20/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 200.000 đồng là thu nhập bất hợp pháp do mua bán trái phép ma túy mà có.

- Trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen, viên đỏ cho chị Trần Thị Ánh N.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình L số tiền 160.000 đồng.

Hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã La Gi và Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi và biên lai thu tiền số 0000587 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

***Áp dụng:** Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Bị cáo Nguyễn Đình L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Thị Vũ Toàn